

UBND XÃ THANH YÊN**PHÊ DUYỆT SỐ LƯỢNG, DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ THEO NGHỊ ĐỊNH 66/2025/NĐ - CP CỦA CHÍNH PHỦ****TỪ THÁNG 9 ĐẾN THÁNG 12 NĂM 2025***(Kèm theo Quyết định số: 550 /QĐ-UBND ngày 20/11/2025 của UBND xã Thanh Yên)*

TT	Họ và tên	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng	Tiền ở được hỗ trợ/tháng	Gạo được hỗ trợ/thá ng	Số tháng	Tổng số tiền ăn được hỗ trợ/năm	Tổng số tiền ở được hỗ trợ/năm	Tổng số gạo được hỗ trợ/năm	Đối tượng
	Tổng cộng	28.080.000	6.840.000			314.496.000	60.480.000	8.160	136
I	Trường tiểu học Thanh Yên	16.848.000	2.520.000			67.392.000	25.920.000	1.080	18
1	Lò Minh Tú	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
2	Nguyễn Gia Hân	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
3	Phạm Bá Huy	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
4	Phạm Ngân Ngân	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
5	Lò Thị Thuỳ Chi	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
6	Trần Tiến Hưng	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
7	Lò Hoàng Long	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
8	Quàng Thùy Linh	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
9	Đinh Tuệ Minh	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
10	Lường Thanh Trà	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
11	Lò Thành Công	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
12	Lò Thị Yên Như	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
13	Lò Thị Thảo Vy	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
14	Nguyễn Thanh Trúc	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
15	Tô Thảo Vy	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1

16	Lò Việt Hoàng	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
17	Lò Thảo My	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
18	Bùi Gia Bảo	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
II	Trường TH Noong Luống	6.552.000	2.520.000			26.208.000	10.080.000	420	7
1	Lò Vũ Mai Phương	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
2	Bùi Thanh Thảo	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
3	Lò Thị An Hà	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
4	Lò Thị Thanh Thảo	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
5	Lò Gia Khánh	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
6	Ngân Quàng Khánh Vân	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
7	Trần Quỳnh Trang	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
III	Trường THCS Thanh Yên	4.680.000	1.800.000			18.720.000	7.200.000	300	5
1	Đinh Trần Mỹ Hạnh	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
2	Nguyễn Minh Ánh Vi	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
3	Tô Bảo Hân	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
4	Lò Quyết Thắng	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
5	Quàng Thị Yến Chi	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
IV	Trường THCS Noong Luống	11.232.000	4.320.000			44.928.000	17.280.000	720	12
1	Ngân Ngọc Thiện	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
2	Phạm Tiến Phong	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
3	Vừ Trung Sơn	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
4	Tòng Thị Hảo	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
5	Bùi Quỳnh Anh	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
6	Hoàng Như Quân	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
7	Quàng Thị Bông Sen	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
8	Lò Thanh Thủy	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
9	Tăng Thành Đạt	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
10	Lường Tuấn Anh	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
11	Lò Việt Hoàng	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1

12	Tăng Bảo Khánh Linh	936.000	360.000	15	4	3.744.000	1.440.000	60	1
IV	TRƯỜNG TH&THCS PA THƠM					157.248.000		5640	94
1	Quàng Mạnh Bảo	936.000		15	4	3.744.000		60	1
2	Quàng Đức Duy	936.000		15	4	3.744.000		60	1
3	Lường Minh Giang	936.000		15	4	3.744.000		60	1
4	Quàng Tuấn Kiệt	936.000		15	4	3.744.000		60	1
5	Lường Tuấn Kiệt	936.000		15	4	3.744.000		60	1
6	Lường Bảo Khang	936.000		15	4	3.744.000		60	1
7	Lò Văn Khánh	936.000		15	4	3.744.000		60	1
8	Lò Gia Khiêm	936.000		15	4	3.744.000		60	1
9	Lường T Bích Phương	936.000		15	4	3.744.000		60	1
10	Lường Anh Tú	936.000		15	4	3.744.000		60	1
11	Lường Minh Y	936.000		15	4	3.744.000		60	1
12	Lò Tuấn Anh	936.000		15	4	3.744.000		60	1
13	Lò Trung Thành	936.000		15	4	3.744.000		60	1
14	Lò Vân Thông	936.000		15	4	3.744.000		60	1
15	Quàng Thành Đạt	936.000		15	4	3.744.000		60	1
16	Chữ Phương Tâm	936.000		15	4	3.744.000		60	1
17	Lò Văn Minh	936.000		15	4	3.744.000		60	1
18	Lò Minh Đức	936.000		15	4	3.744.000		60	1
19	Lường Thị Cúc	936.000		15	4	3.744.000		60	1
20	Lường Thị Diệp	936.000		15	4	3.744.000		60	1
21	Lường Minh Khôi	936.000		15	4	3.744.000		60	1
22	Lường Thị Minh Tuệ	936.000		15	4	3.744.000		60	1
23	Lò Minh Đại	936.000		15	4	3.744.000		60	1
24	Quàng Thị Ngọc Chi	936.000		15	4	3.744.000		60	1
25	Lò Thị Nhung	936.000		15	4	3.744.000		60	1
26	Quàng Mạnh Khải	936.000		15	4	3.744.000		60	1
27	Lường Văn Hiếu	936.000		15	4	3.744.000		60	1

28	Lường Thị Ly	936.000		15	4	3.744.000		60	1
29	Cà Gia Bảo	936.000		15	4	3.744.000		60	1
30	Lò Duy Công	936.000		15	4	3.744.000		60	1
31	Lò Thị Thuỳ Linh	936.000		15	4	3.744.000		60	1
32	Lò Thị Thanh Huyền	936.000		15	4	3.744.000		60	1
33	Tòng Lò Minh Nguyệt	936.000		15	4	3.744.000		60	1
34	Lò Hoàng Huy	936.000		15	4	3.744.000		60	1
35	Lường Thị Diên	936.000		15	4	3.744.000		60	1
36	Lò Thị Hương Sen	936.000		15	4	3.744.000		60	1
37	Lò Đức Mạnh	936.000		15	4	3.744.000		60	1
38	Lò Trung Hiếu	936.000		15	4	3.744.000		60	1
39	Lường Văn Hải	936.000		15	4	3.744.000		60	1
40	Lò Thị Văn	936.000		15	4	3.744.000		60	1
41	Lò Thị Hà Chi	936.000		15	4	3.744.000		60	1
42	Lò Thị Dung Nhi	936.000		15	4	3.744.000		60	1
43	Quàng Duy Anh			15	4			60	1
44	Lò Tuấn Vũ			15	4			60	1
45	Quàng Phúc Định			15	4			60	1
46	Quàng Văn Phụng			15	4			60	1
47	Quàng Quốc Tùng			15	4			60	1
48	Nạ Thị Thanh Thảo			15	4			60	1
49	Nạ Văn Đài			15	4			60	1
50	Lò Thị Hoa			15	4			60	1
51	Chảo Như Lệ			15	4			60	1
52	Quàng Văn Lượng			15	4			60	1
53	Lò Văn Nhật			15	4			60	1
54	Quàng Thị Thúy Trang			15	4			60	1
55	Nạ Thị Diệu Trâm			15	4			60	1
56	Quàng Yến Chi			15	4			60	1

57	Nạ Văn Đạt			15	4			60	1
58	Lò Thị Lợi			15	4			60	1
59	Nạ Thị Nguyệt			15	4			60	1
60	Nạ Văn Vượng			15	4			60	1
61	Chảo Thị Quỳnh			15	4			60	1
62	Nạ Thị Diệp			15	4			60	1
63	Quàng Thị Diệp			15	4			60	1
64	Quàng Ngọc Lan			15	4			60	1
65	Lò Văn Lương			15	4			60	1
66	Lò Thị Ly			15	4			60	1
67	Nạ Thị Thủy Tiên			15	4			60	1
68	Quàng Văn Bích			15	4			60	1
69	Quàng Văn Năm			15	4			60	1
70	Lò Văn Chung			15	4			60	1
71	Nạ Thị Loan			15	4			60	1
72	Lò Thị Hà			15	4			60	1
73	Quàng Vy Lay			15	4			60	1
74	Lò Thị Ngọc Loan			15	4			60	1
75	Quàng Thị Na			15	4			60	1
76	Nạ Thị Thảo Nhi			15	4			60	1
77	Quàng Thị Tuyết			15	4			60	1
78	Lò Thị Bích			15	4			60	1
79	Quàng Văn Phong			15	4			60	1
80	Nạ Văn Lượng			15	4			60	1
81	Nạ Thị Biên			15	4			60	1
82	Quàng Thị Hằng			15	4			60	1
83	Quàng Văn Lưu			15	4			60	1
84	Lò Văn Cường			15	4			60	1
85	Nạ Thị Tiên			15	4			60	1

86	Nạ Thị Lanh			15	4			60	1
87	Lò Văn Hoàng			15	4			60	1
88	Nạ Thị La			15	4			60	1
89	Lò Văn Anh			15	4			60	1
90	Quàng Văn Hậu			15	4			60	1
91	Tòng Văn Huy			15	4			60	1
92	Nạ Thị Mật			15	4			60	1
93	Nạ Thị Trang			15	4			60	1
94	Nạ Thị Văn			15	4			60	1